

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **03 /NQ-TT.HĐND**

Thành phố Huế, ngày **07** tháng 01 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về chương trình xây dựng nghị quyết Hội đồng nhân dân thành phố Huế năm 2025 (đợt 1)

THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Xét các Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế: Tờ trình số 12236/TTr-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2024 về việc đề nghị xây dựng nghị quyết quy định nội dung và mức chi hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; Tờ trình số 12332/TTr-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2024 về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; Tờ trình số 12649/TTr-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2024 về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định về chế độ nhuận bút, thù lao đối với các sản phẩm truyền thông của cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; Tờ trình số 12951/TTr-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2024 về việc đăng ký danh mục xây dựng Nghị quyết năm 2025 của HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế; Tờ trình số 13357/TTr-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2024 về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 03/2015/NQ-HĐND ngày 25 tháng 4 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2015-2020 và tầm nhìn đến năm 2030; Tờ trình số 13594/TTr-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2024 về việc đăng ký danh mục xây dựng Nghị quyết năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua đề nghị xây dựng nghị quyết Quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân thành phố Huế năm 2025 (đợt 1) như sau:

TT	Tên nghị quyết	Cơ quan trình	Thời gian trình	Cơ quan thẩm tra	Cơ sở pháp lý
1	Quy định nội dung và mức chi hoạt động khuyến công trên địa bàn thành phố Huế.	UBND thành phố	Quý I	Ban Kinh tế - Ngân sách	Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 64/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 23 tháng 8 năm 2018 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công.
2	Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa hoặc dự án phi lợi nhuận trên địa bàn thành phố Huế.	UBND thành phố	Quý I	Ban Kinh tế - Ngân sách	- Luật Đất đai năm 2024; - Khoản 15 Điều 38 Nghị định 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ.
3	Quy định về nội dung và mức chi nhuận bút, thù lao đối với các sản phẩm truyền thông của cấp huyện, cấp xã trên địa bàn thành phố Huế	UBND thành phố	Quý I	Ban Văn hoá - Xã hội	Khoản 4 Điều 37 Nghị định số 49/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin cơ sở
4	Bãi bỏ Nghị quyết số 03/2015/NQ-HĐND ngày 25 tháng 4 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo thành phố Huế giai đoạn 2015-2020 và tầm nhìn đến năm 2030.	UBND thành phố	Quý I	Ban Văn hoá - Xã hội	Điểm a khoản 1 Điều 143 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016.
5	Quy định mức thu, nộp lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố Huế.	UBND thành phố	Quý II	Ban Kinh tế - Ngân sách	- Luật Phí, lệ phí năm 2015; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính.
6	Quy định các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn thành phố Huế.	UBND thành phố	Quý II	Ban Pháp chế	- Điều 85 Luật thực hiện dân chủ cơ sở năm 2022. - Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ.
7	Quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030”.	UBND thành phố	Quý III	Ban Văn hóa - Xã hội	Khoản 3, khoản 4 Điều 6, Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Bộ Tài chính.

8	Quy định mức thu học phí của cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập từ năm 2025 - 2026 trên địa bàn thành phố Huế.	UBND thành phố	Quý III	Ban Văn hoá - Xã hội	- Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ. - Nghị định 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ.
9	Quy định Bảng giá đất lần đầu để công bố và áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.	UBND thành phố	Quý IV	Ban Kinh tế - Ngân sách	- Luật Đất đai năm 2024; - Khoản 5 Điều 14 Nghị định 71/2024/NĐ-CP của Chính phủ.
10	Quy định cho phép người sử dụng đất được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất trong Khu công nghệ cao không phải hoàn trả ngân sách nhà nước kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng đã được Nhà nước bố trí từ ngân sách nhà nước (không bao gồm trường hợp ứng vốn từ Quỹ phát triển đất).	UBND thành phố	Quý IV	Ban Kinh tế - Ngân sách	- Luật Đất đai năm 2024; - Khoản 8 Điều 31 Nghị định 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ.
11	Nghị quyết đặt tên đường phố tại thị xã Phong Điền, quận Phú Xuân, quận Thuận Hoá (đợt 1).	UBND thành phố	Quý IV	Ban Văn hoá - Xã hội	Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ ban hành quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng.

Điều 2. Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan để chuẩn bị tờ trình và dự thảo nghị quyết Hội đồng nhân dân thành phố đúng quy trình, chất lượng và tiến độ thời gian. / *Com*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- UBTW Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu;
- Thường vụ Thành uỷ;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Các đại biểu HĐND thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- VP: LĐ và các CV;
- Lưu: VT, LT. *le*

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
CHỦ TỊCH**



Lê Trường Lưu